TA9. U10. Planet Earth – Vocabulary 3

Space & Planets

1. Venus /ˈviːnəs/ (n) – sao Kim
2. Mercury /ˈmɜːkjəri/ (n) – sao Thủy
3. solar system /ˈsəʊlər sɪstəm/ (n) – hệ mặt trời
4. Earth /ɜːθ/ (n) – Trái Đất
5. outer space /ˈaʊtər speɪs/ (n) – không gian vũ trụ
6. planet /ˈplæn.ɪt/ (n) – hành tinh
7. moonquake /ˈmuːnkweɪk/ (n) – động đất trên Mặt Trăng

Science & Scientists

1. scientist /ˈsaɪ.ən.tɪst/ (n) – nhà khoa học
2. science club /ˈsaɪəns klʌb/ (n) – câu lạc bộ khoa học

Environmental & Ecosystem Terms

1. liquid /ˈlɪk.wɪd/ (n) – chất lỏng
2. pollution /pəˈluːʃn/ (n) – sự ô nhiễm
3. landform /ˈlændfɔːrm/ (n) – địa hình
4. water body /ˈwɔːtər ˈbɑːdiz/ (n) – vùng nước
5. ocean /ˈoʊ.ʃən/ (n) – đại dương
6. continent /ˈkɒntɪnənt/ (n) – lục địa
7. habitat loss /ˈhæbɪtæt lɒs/ (n) – mất môi trường sống
8. ecological balance /ˌiːkəˈlɒdʒɪkl ˈbæləns/ (n) – cân bằng sinh thái
9. global warming /ˈgləʊbəl ˈwɔːmɪŋ/ (n) – sự nóng lên toàn cầu
10. climate change /ˈklaɪmət tʃeɪndʒ/ (n) – biến đổi khí hậu
11. nature reserve /ˈneɪtʃər rɪˈzɜːrv/ (n) – khu bảo tồn thiên nhiên
12. bamboo forest /ˌbæmˈbuː ˈfɒrɪst/ (n) – rừng tre
13. polar region /ˈpoʊlər ˈriːdʒən/ (n) – vùng cực
14. natural environment /ˈnætʃrəlɪnˈvaɪrənmənt/ (n) – môi trường tự nhiên
15. Mother Earth /ˈmʌðər ɜːrθ/ (n) – Mẹ Trái Đất
16. flora & fauna /ˈflɔːrə ənd ˈfɔːnə/ (n) – hệ động thực vật

Conservation & Protection

1. destroy /diˈstrɔi/ (v) – phá hủy
2. save from /seɪv frəm/ (phr.v) – cứu (khỏi)
3. preserve /prɪˈzɜːv/ (v) – gìn giữ
4. maintain /meɪnˈteɪn/ (v) – duy trì

Climate & Ecosystem Impact

1. threaten /ˈθretn/ (v) – đe dọa
2. endangered /ɪnˈdeɪndʒəd/ (adj) – có nguy cơ tuyệt chủng
3. effect /ɪˈfekt/ (n) – tác động
4. habitat loss /ˈhæbɪtæt lɒs/ (n) – mất môi trường sống
5. polluted /pəˈluːtɪd/ (adj) – bị ô nhiễm

Living Organisms

1. beaver /ˈbiːvər/ (n) – con hải ly
2. pesticide /ˈpestɪsaɪd/ (n) – thuốc trừ sâu
3. zebra /ˈzebrə/ (n) – ngựa vằn
4. giraffe /dʒɪˈræf/ (n) – hươu cao cổ
5. livestock /ˈlaɪvstɒk/ (n) – gia súc

Actions & Behaviors

1. adjust /əˈdʒʌst/ (v) – điều chỉnh
2. persuade /pəˈsweɪd/ (v) – thuyết phục
3. make a contribution /meɪk ə ˌkɑːntrɪˈbjuːʃn/ (v) – đóng góp
4. appreciate /əˈpriːʃieɪt/ (v) – đánh giá cao

Miscellaneous

1. crucial /ˈkruːʃl/ (adj) – quan trọng
2. significance /sɪgˈnɪf.ɪ.kəns/ (n) – ý nghĩa
3. best-known /ˌbest ˈnoʊn/ (adj) – nổi tiếng nhất
4. gorgeous /ˈgɔːrdʒəs/ (adj) – tuyệt đẹp
5. giant /ˈdʒaɪənt/ (adj) – khổng lồ

1.

Exercise 1: Match the words on the left (1-10) with their correct definitions.

1. Venus	a. A group of stars, planets, and other celestial bodies that orbit the Sun.
2. Pollution	b. A state where a species is at risk of disappearing.
3. Liquid	c. A planet closest to the Sun.
4. Science club	d. The environment where an organism lives.
5. Threaten	e. The loss of the natural environment of animals or plants.
6. Habitat loss	f. A liquid substance that can flow and take the shape of its container.
7. Habitat	g. A dangerous or harmful situation for something or someone.
8. Endangered	h. A planet often called the "Morning Star."
9. Solar system	i. A club where people gather to explore scientific concepts and projects.
10. Giant	j. An extremely large or massive thing.

Ms. Minh Hà - 0982194748

LIVEWORKSHEETS

Exercise 2: Choose the correct answer for each question.

1. Which planet is known as the "Red Planet"?
   a. Earth
   b. Venus
   c. Mars
   d. Mercury
2. Which of the following is a type of landform?
   a. Ocean
   b. Mountain
   c. Moon
   d. Habitat
3. What is the main effect of global warming on Earth?
   a. Increased rainfall
   b. Rising sea levels
   c. More wildlife
   d. Cooler temperatures
4. What does the word "preserve" mean in the context of nature?
   a. To protect and maintain nature
   b. To destroy natural environments
   c. To move species to new areas
   d. To introduce artificial elements into nature
5. Which of the following is a liquid?
   a. Water
   b. Oxygen
   c. Iron
   d. Coal
6. What is a beaver?
   a. A bird
   b. A mammal known for building dams
   c. An aquatic plant
   d. A type of fish
7. **Which of the following is true about the "polar regions"?
   a. They are found near the equator.
   b. They have warm temperatures year-round.
   c. They are home to animals adapted to extreme cold.
   d. They do not experience daylight.
8. Which of the following actions will threaten the environment?
   a. Reducing waste
   b. Increasing pollution
   c. Planting trees
   d. Conserving water
9. What is "Mother Earth" commonly associated with?
   a. A goddess in ancient mythology
   b. A type of renewable energy

Ms. Minh Hà - 0982194748

LIVEWORKSHEETS

c. A space exploration program
d. The physical planet we live on

10. Which of these ecosystems is most likely to be affected by climate change?
    a. Rainforest
    b. Desert
    c. Ocean
    d. All of the above

Exercise 3: Complete the sentences with the correct word or phrase from the list.

1. A _____ is a huge mass of water that covers a large area of the Earth.
2. Scientists have observed that _____ is a major contributor to melting polar ice caps.
3. Many species of animals are _____ due to habitat loss and human activity.
4. A _____ can be defined as a large, naturally occurring landform like a mountain or valley.
5. The _____ of a planet includes its movement around the Sun.
6. The _____ is a place where animals and plants live in a natural setting.
7. _____ is the practice of taking steps to maintain and protect the natural environment.
8. _____ occurs when natural resources like air, water, and land become contaminated by harmful substances.
9. It's important to _____ natural habitats to prevent species extinction.
10. The _____ of polar bears is a concern as the ice they depend on melts.

Ms. Minh Hà - 0982194748

LIVEWORKSHEETS